

MỘT VÀI ĐẶC ĐIỂM CỦA THỂ LOẠI DU KÝ VIỆT NAM

VÕ THỊ THANH TÙNG

TÓM TẮT

Du ký được coi là thể loại tiên phong, mở đường cho tiến trình hiện đại hóa nền văn học dân tộc, vì nó đã khơi nguồn và đem đến cho công chúng một nhu cầu mới, đó là nhu cầu thường thức các tác phẩm văn học. Ở những thập niên đầu của thế kỷ XX, thể loại du ký thực sự phát triển và trở thành dòng chảy liên tục. Giống như tùy bút, phóng sự, hồi ký... du ký cũng là một thể tài thuộc thể loại ký và hội tụ đầy đủ những phẩm chất chung của thể loại này.

1. VỀ THỂ LOẠI DU KÝ

Du ký là một hình thức bút ký văn học thường ghi lại bằng văn xuôi, thuật lại những chuyến đi, ghi lại những cảm xúc, tình cảm và suy ngẫm của tác giả khi đến những vùng đất khác nhau. Du ký hấp dẫn người đọc bởi *nội dung mới và lạ*, ở đó câu chuyện được phát triển theo lộ trình của tác giả. Cảm hứng bao trùm lên toàn bộ tác phẩm là *cảm hứng phiêu lưu, giang hồ*. Mỗi cuộc hành trình là một khám phá đầy bất ngờ, thú vị về phong cảnh thiên nhiên, văn hóa, phong tục tập quán, tôn giáo... Nói tóm lại là, các tác giả của chuyến đi đã cung cấp một lượng thông tin phong phú từ nhiều lĩnh vực đời sống, ở nhiều vùng đất xa gần khiến mỗi tác phẩm hiện lên sống động như một bộ phim tư liệu dàn dựng công phu.

Du ký là một thể loại đóng góp quan trọng vào quá trình hiện đại hóa nền văn học Việt Nam giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX. Nhưng cho đến nay vẫn chưa có những công trình nghiên cứu nào thật sự đầy đủ và thấu đáo về du ký Việt Nam. Rải rác đây đó vẫn có những bài viết đề cập đến du ký nhưng chủ yếu là thiên về định nghĩa, nhận xét chứ chưa khái quát thành hệ thống vấn đề, chưa nêu lên được những đặc điểm của thể loại du ký.

2. MỘT VÀI ĐẶC ĐIỂM CỦA THỂ LOẠI DU KÝ

2.1. Du ký là thể loại có tính chất *giao thoa giữa báo chí và văn học*

Giống như báo chí, đối tượng của du ký cũng là *cuộc đời thực tại*. Nếu như nguyên tắc của người viết báo là đảm bảo tính chân thực về người thật việc thật khi miêu tả, thì người viết du ký cũng phải tuân thủ một cách nghiêm ngặt quy tắc này.

Vì là một trong những thể loại của báo chí nên du ký không chỉ gần gũi mà còn gần bó mật thiết với báo chí. Ngay từ khi báo chí mới xuất hiện, đã ghi nhận tình trạng *văn báo bất phân*. Báo chí chính là “bà đỡ”, là bệ phóng cho văn học, ngược lại văn học làm cho báo chí thêm sinh động, hấp dẫn. Báo chí và văn học cộng sinh với nhau như một điều tất yếu: “Báo chí cần sử dụng và mở rộng địa bàn cho văn chương... để phát triển số lượng người đọc. Còn văn chương cần dựa vào báo chí để rèn luyện và nâng cao khả năng diễn đạt, miêu tả, qua đó từng bước hoàn thiện

Thật ra du ký là tên gọi khác của ký sự. Mà ký sự là “anh em đồng bào song sinh” với phóng sự (Vũ Ngọc Phan). Dù rất giống nhau nhưng giữa chúng không phải không có điểm khác. Cũng viết về người thật việc thật, nhưng phóng sự thường đề cập đến những vấn đề cấp thiết, nóng hổi đang diễn ra gây nhức nhối trong đời sống. “Tác phẩm phóng sự thường xuất hiện trong những hoàn cảnh *có vấn đề*, ở những thời điểm cuộc sống đang có những chuyển biến mạnh mẽ với những mâu

thuẫn gay gắt đang đặt ra” (Đức Dũng, 2004, tr. 24). Người viết phóng sự luôn ở thể “xung kích”, luôn “theo sát các vấn đề nóng hổi, cấp bách của hiện thực mang ý nghĩa xã hội rộng lớn” (Trần Đình Sử, 2011, tr. 361), luôn có ý thức đối mặt với thách thức để khám phá, bóc trần sự thật của đời sống, luôn muốn khái quát, thẩm định, giải đáp vấn đề và thẳng thắn bày tỏ chính kiến, quan điểm của mình. Du ký cũng đề cập đến những sự việc đang diễn ra, nhưng những sự việc ấy không nhất thiết phải “nóng hổi”, trực tiếp, cũng không nhất thiết là sự việc “có vấn đề” đang làm xã hội quan tâm. Nếu phóng sự ít đề cập đến những sự việc đã diễn ra thì du ký thường hay quay về với quá khứ. Hiện tại và quá khứ đan xen vào nhau xuyên suốt trong câu chuyện của người du khách. Có khi sự kiện và con người trong quá khứ lại trở thành mục đích duy nhất cho những chuyến đi như “*Hai mươi lăm ngày đi tìm dấu người xưa*” của Khuông Việt chẳng hạn.

Cả du ký và phóng sự đều không khắc họa *chân dung con người* thật rõ nét, nhưng so với phóng sự, con người trong du ký có hình thù tương đối sắc nét hơn, đời sống nội tâm cũng sâu sắc hơn. Trong phóng sự ta thấy thường có sự tham gia của các nhân chứng. Các nhân chứng giữ nhiệm vụ quan trọng là tổ chức nội dung tác phẩm và góp phần làm cho câu chuyện mà tác giả kể tăng thêm sức thuyết phục, trở nên đáng tin cậy hơn. Hơn nữa, sự có mặt của nhân chứng chính “*là một trong những tiêu chí thể loại của phóng sự*” (Hà Minh Đức, 1997, tr. 38). Ngược lại trong du ký, vai trò của nhân chứng khá mờ nhạt hay nói đúng hơn là không hề có nhân chứng.

Sự xuất hiện của *nhân vật trần thuật*, cũng là *nhân vật tôi-tác giả* trong tác phẩm là một trong những đặc điểm làm nên đặc trưng cơ bản cho thể ký nói chung và du ký nói riêng. Cả trong phóng sự và du ký, nhân vật tôi được ví như người đạo diễn kiêm diễn viên có vai trò tập hợp, sắp xếp và thổi hồn vào các sự kiện của sự thật để tạo nên tác phẩm hoàn chỉnh, có bản sắc riêng. Nhưng nếu cái tôi trong phóng sự là cái tôi thiên về lý trí, lý lẽ, là nhân chứng khách quan, là người thẩm định tính đúng đắn của hiện thực, thì cái tôi trong du ký lại thiên về *tình cảm, cảm xúc và có xu hướng tự biểu hiện mình*.

Đôi khi làm nên sự hấp dẫn cho một tác phẩm ký không phải là thông tin, số liệu mà chính là sự *rung cảm* của bản thân tác giả. “Cái tôi” tác giả xuất hiện trong tác phẩm không đơn thuần chỉ là người chứng kiến và thuật lại sự việc, mà còn bao hàm tất cả những gì mà tác giả có được trong quá trình sống và chiêm nghiệm cuộc sống. Do đó trong ký thường xuất hiện những đoạn trữ tình ngoại đề bộc lộ tâm huyết của tác giả, nó cho thấy *cách nhìn, cách cảm* rất riêng của từng tác giả trước những vấn đề phức tạp của cuộc sống.

Chính sự *trần trở, suy ngẫm* của cái tôi trần thuật trước mỗi sự kiện, sự việc, thiên nhiên và con người đã làm cho cả phóng sự lẫn du ký đều nhằm mục đích hướng đến trái tim người đọc, góp phần “thanh lọc” tâm hồn, từ đó giúp họ vươn tới một tình cảm nhân văn, cao đẹp. Nhưng do phóng sự là thể văn gần với khoa học hơn nên tình cảm và cảm xúc thường được tiết chế. Còn du ký, ngoài việc kể và tả, nhà văn còn dành một thời lượng đáng kể để bộc lộ *tình cảm, cảm xúc* của mình. Chính đặc điểm này khiến du ký gần với tùy bút hơn. Giống như du ký, lẽ sống của tùy bút cũng là miêu tả đối tượng khách quan, nhưng xen kẽ với việc miêu tả ấy, nhà văn bộc lộ cảm xúc chủ quan của mình tạo nên chất trữ tình đậm đặc. Thật ra trong tùy bút, hiện thực chỉ là điểm tựa, là cái có để nhà văn thỏa sức vẫy vùng trong biển cảm xúc mênh mông. Còn trong du ký, hiện thực vẫn là đối tượng chính, cảm xúc góp phần làm cho bức tranh hiện thực có chiều sâu hơn. Chính điều này đã làm cho du ký nói riêng và thể ký nói chung không “bất cập” những phẩm giá của văn học” (Hoàng Ngọc Hiến, 2003, tr. 89).

Phẩm giá của văn học bao gồm những yếu tố như bút pháp, giọng điệu, cảm xúc. Trong đó *giọng điệu* tạo nên nét riêng cho tác phẩm, thể hiện được “thái độ, tình cảm, lập trường tư tưởng, đạo đức của nhà văn đối với hiện tượng được miêu tả thể hiện trong lời văn quy định cách xưng hô, gọi tên, dùng từ, sắc điệu tình cảm, cách cảm thụ xa gần, thân sơ, thành kính hay suồng sã, ngạo ca hay châm biếm,...” (Lê Bá Hân, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi, 1999, tr. 134). Mặc dù giọng điệu chủ đạo trong hầu hết các tác phẩm du ký vẫn là giọng điệu

Để tạo ra giọng điệu phong phú, các tác giả du ký nhất thiết phải sử dụng *bút pháp nghệ thuật* thật linh hoạt. Khi thì miêu tả, khi thì trần thuật, khi thì so sánh, khi thì bình luận, khi thì liên tưởng... nói chung là sử dụng lối viết giàu hình ảnh để khắc họa thật rõ nét một khía cạnh nào đó của đời sống tinh thần, của bức tranh xã hội. Do đó, tuy có chỗ khác biệt với văn học nhưng nhìn chung du ký vẫn là thể loại đậm chất văn học.

Không chỉ gần gũi với phóng sự và tùy bút, du ký còn hết sức *thân thiết với nhật ký*. Cả hai có điểm chung là ghi chép sự việc theo diễn biến thời gian một cách cặn kẽ, chính xác và thường là trọn vẹn cả một quá trình. Khối lượng tư liệu phong phú nếu không muốn nói là dày đặc. Nhưng tất nhiên, đây là những tư liệu tiêu biểu nhất đã được tác giả sàng lọc, lựa chọn để đạt đến tính điển hình. Giống như du ký, nhật ký cũng là loại hình ghi chép hết sức phóng túng, tản mạn vì cả hai không chịu sự bó buộc của khuôn khổ, bố cục hay dung lượng. Nhưng nếu chỉ ghi chép sự thật không thôi thì cả du ký và nhật ký cũng không khác gì những ghi chép sử học, địa lý hay xã hội học khô khan. Cái làm nên chất văn học của cả hai thể loại này chính là đã biết vượt lên trên sự thật để thẩm định sự thật ấy, tạo nên những giá trị thẩm mỹ nhờ những cảm xúc chân thành, những suy nghĩ sâu sắc của cái tôi trần thuật. Chính vì sự giống nhau này mà

ta thấy có khá nhiều tác phẩm du ký được ghi chép dưới dạng nhật ký như: *Tây hành nhật ký* (*Tây phù nhật ký*, *Nhật ký đi Tây*) của Phạm Phú Thứ hay *Pháp du hành trình nhật ký* của Phạm Quỳnh...

Có thể nói du ký là thể loại có tính *tổng hợp, giao thoa* với nhiều thể loại khác, đặc biệt gần gũi với phóng sự, nhật ký và tùy bút. Do vậy nó có đầy đủ những phẩm chất của cả ba thể loại này. Nó là sự kết hợp hài hòa giữa việc phản ánh hiện thực với việc thỏa mãn những tình cảm thẩm mỹ của con người. Nó “góp phần làm giàu cho nhận thức và tạo nên nhiều giao cảm giữa người viết và bạn đọc. Nó rất có ý nghĩa để góp phần đáp ứng nhu cầu của con người trong thời đại mà nhu cầu hiểu biết, thông tin đã phát triển rất rộng rãi” (Hà Minh Đức, 1997, tr. 225-226).

2.2. Du ký là một thể loại có tính chất giao thoa với chính luận

Chính luận, theo Lại Nguyên Ân, là “một thể loại văn học, một thể tài báo chí; thường nêu các vấn đề có tính thời sự về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, văn học, tư tưởng, v.v. Mục tiêu của chính luận là: tác động đến dư luận xã hội đương thời, đến lối sống, đến các quyền lợi xã hội hiện hành; đề xuất việc củng cố hoặc thay đổi chúng cho phù hợp với quyền lợi giai cấp hoặc với lý tưởng xã hội, đạo đức...” (Lại Nguyên Ân, 2004, tr. 44). Văn học phản ánh thế giới khách quan thông qua lăng kính chủ quan của tác giả. Lăng kính chủ quan bao gồm các quan điểm, thái độ thẩm định đối với hiện thực. Ký là thể loại thể hiện khá rõ cái tôi chủ quan của tác giả trước mọi vấn đề của cuộc sống. Để tạo nên cảm xúc thẩm mỹ cho người đọc, ký

tích, mỗ xẻ, suy ngẫm của người viết về các vấn đề, các sự kiện nhằm làm rõ bản chất của các sự kiện ấy dựa trên tư duy logic của sự thực. Sự hiện diện của chính luận cũng là một trong những yếu tố làm nên cái đặc sắc cho du ký. Giống như các thể tài khác thuộc thể loại ký, du ký nói chung không chỉ biết dừng lại ở việc miêu tả hiện thực một cách đơn thuần, du ký biết chọn lựa trong cái hiện thực hỗn độn những con người, sự việc điển hình, tiêu biểu khiến cho tác phẩm trở nên sâu sắc hơn. Hiện thực cuộc sống chính là nguyên có, là tác nhân để nhà văn *trần trở, suy ngẫm, bày tỏ thái độ, thể hiện cảm xúc*. Nếu như trong truyện ngắn và tiểu thuyết, yếu tố chính luận, nếu có, thường bộc lộ gián tiếp qua ngôn ngữ nhân vật, thì trong du ký yếu tố ấy được bộc lộ trực tiếp qua ngôn ngữ của cái tôi trần thuật. Khi thì ta bắt gặp nỗi trần trở của tác giả trước thời cuộc nhiều nhượng, trước cái lạnh lẽo của tình người: “Nếu chẳng coi nhau bình đẳng, đồng bào thì cũng tưởng cùng nhau như loại, ai nỡ đi cư xử tàn khốc hơn thú vật thì chẳng là mất cái lễ phép của người đối với người chăng? (*Cuộc du lịch của Auto-Ecole*) (*Công luận Báo*, số 1559 ngày 23/8/1929).

Khi thì suy ngẫm về cách đối nhân xử thế, về nhân tình thế thái: “Bởi vì đời này hơn tâm bất cổ, phong hóa lu mờ, cho nên hễ ‘tửu thực đệ huynh thiên cá hữu, cấp nạn chi thì nhứt cả vô’! Có mấy ai mà chung thủy chi giao như Dương Giác-Ai với Tã Bá Đào, có mấy ai là bạn sơ đẳng như

Tiểu-Hà Hàn-Tín, có mấy ai vị nghĩa vong xu như Đỗ Bá với Tã Nho trong đời nhà Châu vậy? Bởi thế bĩ nhân thiết nghĩ chẳng phải có bầu bạn nhiều là quý, một người cũng đủ, nếu phải người tri kỷ, thành tín mà thôi” (*Nhân du ký sự*) (*Công Luận Báo*, số 408 ngày 31/5/1921).

Lúc thì luận bàn về đặc tính của cả một nền văn hóa: “Do đó mà ta thấy cái đời sống tinh thần của người Đông phương nó nhập vào trong, hơn là nó tán ra ngoài, nó thiên về thưởng ngoạn hơn là quan sát, nó không có khuynh hướng về khoa học như người phương Tây nhưng nó có một cái gì phong tao, như thanh nhã, như siêu việt phi thường” (*Viếng Tây Đô*) (Trịnh Bá Đĩnh, 2007, tr. 764).

Ở chỗ khác ta lại bắt gặp sự băn khoăn trần trở về vấn đề giáo dục con người: “Thế mới biết rằng người ta sinh ra ai cũng mất mũi như nhau, nhưng ăn ở thế nào thì rồi quen thế. Mũi tuy vẫn thích của thơm, nhưng đã ngửi mùi thói quen đi rồi, thì dẫu thói đến đâu, cũng không biết thói nữa. Mất tuy vẫn thích trông cái sạch cái đẹp, nhưng đã trông cái bẩn cái xấu quen đi rồi, thì dẫu bẩn và xấu đến đâu cũng không biết là bẩn, là xấu nữa. Cũng vì thế cho nên những người mà cả đời chỉ trông thấy những điều đê hạ, và chỉ làm những điều đê hạ, thì dẫu làm việc gì cũng chỉ giở những ngón đê hạ ra, mà vẫn không biết mình làm điều đê hạ. Suy đó thì biết cái thói quen quan hệ cho sự giáo dục cho người ta là thế nào” (*Sự du lịch đất Hải Ninh*) (Nguyễn Hữu Sơn, 2007, tr. 30)...

Nói tóm lại, ngoài việc miêu tả những điều mắt thấy tai nghe trên con đường du lãm, các tác giả du ký còn dành nhiều tâm

Bắt chước ai cho ta chúc mấy lời,
 Chúc cho khắp hết cả trên đời.
 Vua, quan, sĩ, thứ, người muôn nước,
 Sao được cho ra cái giống người!”

(*Một ngày đáng nhớ*)

(Trịnh Bá Đĩnh, 2007, tr. 842).

“Ký là sự soi sáng cuộc sống bằng bó đuốc của những hiểu biết, của tư tưởng, tình cảm của tác giả, và là “sự nhức nhối của trí tuệ”” (Trần Đình Sử, 2011, tr. 373). Là loại hình văn học trung gian, nơi giao thoa của nhiều thể loại, nên sự phát triển yếu tố chính luận trong du ký là điều hết sức tự nhiên. Vì “Ký hiện đại thường mang *tính chính luận* và luôn luôn gắn chặt với đời sống báo chí” (Trịnh Bá Đĩnh, 2007, tr. 363). Sự hiện diện của chính luận cũng như nhiều yếu tố khác trong du ký giúp cho thể loại này có được phương thức chiếm lĩnh đời sống vô cùng linh hoạt, gởi gắm được nhiều giá trị nhân sinh. Nếu như phóng sự luôn tìm mọi cách để nắm bắt cái bản chất bên trong thông qua việc khám phá cái vẻ bên ngoài của sự kiện, thì du ký lại có cách tiếp cận khác, đó là luôn hướng người đọc từ những sự kiện này có thể liên tưởng tới những sự kiện khác, chủ đề khác mang tính nhân văn sâu sắc, thể hiện rõ đặc điểm chung của ký, đó là “sự nhức nhối của trí tuệ”: “Rồi ông kết luận: “Tâm hồn của ông Tú Xương, tâm hồn nặng trĩu vì hai chữ nước và nhà. Cũng trong đám nho tàn ấy là người duy nhất đã lấy cái văn chương trào phúng để kêu gọi nổi đời, để che lòng phần uất. Và đem những cái cười chua xót để hiến cho đời, ông chỉ có một ước nguyện: ta đã là người thì ta phải làm sao cho ra người với tất cả ý nghĩa của nó”. Kể diễn giả ngâm lên bốn câu thơ này của nhà thi bá:

Vì “Để can dự trực tiếp vào tiến trình đời sống, người viết ký chẳng những phải nhập cuộc, mà nhiều khi còn phải “dấn thân” với tinh thần chiến đấu cao và tính khuynh hướng rõ ràng” (Trịnh Bá Đĩnh, 2007, tr. 363). Tác giả du ký cũng không ngần ngại công khai bày tỏ quan điểm, cách nhìn nhận của riêng mình về tất cả các vấn đề trong cuộc sống. Trong du ký *Một tháng ở Nam Kỳ*, Phạm Quỳnh không ít lần khen, chê một cách thẳng thắn: “Một địa hạt Nam Kỳ mà bấy nhiêu báo cũng nhiều lắm vậy. Cứ lấy cái “lượng” (quantité) mà xét thì đủ thật khiến cho Bắc Kỳ, Trung Kỳ phải thẹn với Nam Kỳ rằng về phương diện ngôn luận còn chậm kém xa quá. Nhưng cái “phẩm” (qualité) có được xứng đáng với cái “lượng” không? Điều đó thì chưa dám chắc vậy” (*Một tháng ở Nam Kỳ* - Phạm Quỳnh) (Nguyễn Hữu Sơn, 2007, tr. 168).

Với cách bày tỏ quan điểm hết sức rõ ràng như thế, người viết đã khẳng định được cá tính độc lập của mình. Điều đó chứng tỏ để thuyết phục người đọc, du ký không chỉ biết thông tin thẩm mỹ mà còn phải biết thông tin lý lẽ. Chính lý lẽ thuyết phục đã góp phần điều chỉnh hành vi của cộng đồng, thực hiện chức năng giáo dục của văn học. Nếu trong phóng sự, cái tôi nhân chứng giữ vai trò quan trọng, thì trong du ký, cái tôi thẩm định lại góp phần làm cho bức tranh hiện thực có thêm chiều sâu của tư tưởng. Sự hiện diện của chính luận

3. KẾT LUẬN

Du ký là một thể loại có nhiều đóng góp cho quá trình hiện đại hóa của nền văn học Việt Nam giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX. Từ khi ra đời đến nay, du ký cùng với phóng sự, tùy bút... đã gia nhập vào đời sống văn học sôi động trên cả nước, làm nên một khởi đầu ngoạn mục cho việc đưa văn xuôi tiến dần vào vị trí trung tâm, đóng góp tích cực vào tiến trình phát triển chung của nền văn học hiện đại Việt Nam. Nếu như các thể loại như kịch, tiểu thuyết được học tập và mô phỏng theo mô hình thể loại của phương Tây, thì du ký là thể loại được tiếp nối từ truyền thống, nhưng có những cách tân mới mẻ về chữ viết, cách hành văn, cách phản ánh những vấn đề thẩm mỹ do thời đại đặt ra... nên càng hấp dẫn hơn. Mọi vấn đề của cuộc sống đều có thể đưa vào du ký. Đó là chiếc cầu nối để đưa văn học lại gần hơn với cuộc sống. Với hàm lượng kiến thức phong phú, chân thực, du ký không khác gì một kho tư liệu quý giá, hấp dẫn, góp phần truyền lại niềm cảm hứng sâu đậm cho những sáng tác văn học về sau. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Công Luận Báo* số 408 ngày 31/5/1921.
2. *Công Luận Báo* số 1559 ngày 23/8/1929.
3. *Công Luận Báo* số 1573 ngày 9/9/1929.
4. *Công Luận Báo* số 1592 ngày 30/9/1929.
5. Đức Dũng. 2004. *Phóng sự báo chí hiện đại*. Hà Nội: Nxb. Thông tấn.
6. Hà Minh Đức (Chủ biên). 1997. *Lý luận văn học*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
7. Hoàng Ngọc Hiến. 2003. *Nhập môn văn học và phân tích thể loại*. Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng.
8. Lại Nguyên Ân. 2004. *150 thuật ngữ văn học*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia.
9. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (Chủ biên). 1999. *Từ điển thuật ngữ văn học*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
10. Nguyễn Hữu Sơn (Tuyển chọn, giới thiệu). 2007. *Du ký Việt Nam, Tạp chí Nam Phong 1917-1934*. Tập I, II. TP HCM: Nxb. Trẻ.
11. Phong Lê. 2008. *Viết từ đầu thế kỷ*. Hà Nội: Nxb. Thanh Niên.
12. Trần Đình Sử (Chủ biên). 2011. *Lý luận văn học*. Tập 2 - Tác phẩm và thể loại văn học. Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm.
13. Trịnh Bá Đình (Chủ biên). 2007. *Văn học Việt Nam thế kỷ XX, Tạp văn và các thể ký Việt Nam 1900-1945*. Quyển ba. Tập III. Hà Nội: Nxb. Văn học.